

**Tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản
của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ**

Ngày 10/12/2025, Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 10 đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) số 131/2025/QH15 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2026.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Luật số 131/2025/QH15 tiếp tục thể chế hóa đường lối, chính sách đề ra tại các văn bản gần đây của Đảng, Nhà nước bao gồm Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; v.v.

Bên cạnh đó, việc sửa đổi, bổ sung Luật SHTT cũng cần được thực hiện để bảo đảm tính thống nhất với một loạt các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trong thời gian gần đây, đặc biệt là Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong thực tiễn cũng như kịp thời xử lý các xu hướng mới về SHTT trên thế giới, bảo đảm tuân thủ hoàn toàn các cam kết quốc tế trong bối cảnh thực tiễn thương mại thế giới thay đổi (sự bùng nổ của thương mại điện tử), xử lý một số vấn đề đặt ra trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Mục tiêu

Việc sửa đổi, bổ sung Luật SHTT để bảo đảm những nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý để tạo hành lang vững chắc và thuận lợi cho hoạt động bảo hộ, bảo vệ và tuân thủ quyền SHTT, đặc biệt đối với một số lĩnh vực Việt Nam có tiềm năng, lợi thế;

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường SHTT đáp ứng nhu cầu khai thác thương mại quyền SHTT, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, uy tín của sản phẩm quốc gia và sức cạnh tranh của nền kinh tế;

- Tạo động lực để phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam, tạo môi trường thuận lợi cho việc nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới;

- Phục vụ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong tình hình mới.

2. Quan điểm

Một là, thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời chủ trương của Đảng, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành và các cam kết quốc tế, loại bỏ sự chồng chéo, mâu thuẫn với các luật liên quan, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cao.

Hai là, giải quyết khoảng trống pháp lý trước xu thế phát triển mới như tài sản trí tuệ trong môi trường số, xu thế công nghệ mới.

Ba là, xác định, lựa chọn các vấn đề thực sự vướng mắc để kịp thời sửa đổi, tháo gỡ, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xác lập, khai thác quyền SHTT phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, trong đó xác định việc bảo hộ quyền SHTT là công cụ để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bốn là, đổi mới tư duy và phương thức quản lý nhà nước về hoạt động SHTT phù hợp với bối cảnh mới trong nước và xu thế thế giới để bảo đảm hiệu quả quản lý đi đôi với giảm thiểu gánh nặng về thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân liên quan.

III. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Bố cục, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Bố cục

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT (Luật số 131/2025/QH15) gồm 03 Điều, được sắp xếp với bố cục như sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT

Luật sửa đổi, bổ sung 68 điều, bổ sung 03 điều và bãi bỏ 08 điều của Luật

SHTT số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 93/2025/QH15.

Điều 2: Điều khoản thi hành

Điều 3: Điều khoản chuyển tiếp

b) Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và việc bảo hộ các quyền đó.

c) Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật này và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của cá nhân, tổ chức thuộc phạm vi đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân là chủ thể quyền SHTT được Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích của chủ thể quyền SHTT với lợi ích công cộng (Điều 8 Luật SHTT).

Tổ chức, cá nhân có quyền áp dụng các biện pháp mà pháp luật cho phép để tự bảo vệ quyền SHTT của mình và có trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật SHTT và các quy định khác của pháp luật có liên quan (Điều 9 Luật SHTT).

Tổ chức, cá nhân là chủ thể quyền SHTT chỉ được thực hiện quyền của mình trong phạm vi và thời hạn bảo hộ theo quy định của Luật SHTT. Việc khai thác, bảo vệ quyền SHTT không được xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan (Điều 7 Luật SHTT).

3. Những nội dung chủ yếu trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT

3.1. Cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số toàn diện hoạt động SHTT

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Luật số 131/2025/QH15 đã rút ngắn đáng kể thời gian xử lý đơn sở hữu công

nghiệp, đơn giản hóa thủ tục xác lập, đăng ký quyền, đồng thời quy định một số biện pháp để bảo đảm thực hiện các yêu cầu mới về thời hạn này, cụ thể:

Thời gian xử lý đơn sở hữu công nghiệp ở mỗi khâu đều giảm, đáng chú ý nhất là thời hạn thẩm định nội dung đơn sáng chế đã giảm từ 18 tháng xuống còn 12 tháng, đơn nhãn hiệu giảm từ 09 tháng xuống 05 tháng, đơn kiểu dáng công nghiệp giảm từ 07 tháng xuống 05 tháng, thời gian công bố đơn giảm từ 02 tháng xuống còn 01 tháng, v.v.. Đặc biệt, Luật đã bổ sung quy định về cơ chế thẩm định nội dung nhanh đơn đăng ký sáng chế, nhãn hiệu (thẩm định nội dung trong thời hạn 03 tháng khi đáp ứng điều kiện do Chính phủ quy định). Hiện chỉ một số rất ít quốc gia có cơ chế thẩm định nội dung đơn nhanh dưới 03 tháng.

Luật yêu cầu chuyển đổi số toàn diện, đơn giản hóa quy trình xử lý đơn, tăng cường hậu kiểm, ứng dụng công nghệ mới và trí tuệ nhân tạo để thực hiện được các quy định về thời hạn trên, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động SHTT.

3.2. Thúc đẩy khai thác thương mại quyền SHTT

Luật đã quy định khung về việc hỗ trợ tạo ra và khai thác thương mại quyền SHTT nhằm biến quyền SHTT thành tài sản sinh lời, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; quy định rõ chủ sở hữu được sử dụng quyền SHTT để thực hiện giao dịch dân sự, thương mại, đầu tư, v.v theo quy định của pháp luật cũng như chính sách khuyến khích khai thác quyền SHTT, sử dụng quyền SHTT để góp vốn hoặc thế chấp để vay vốn.

Để thúc đẩy và tạo thuận lợi cho các hoạt động khai thác thương mại quyền SHTT, Luật cũng quy định hình thành cơ sở dữ liệu giá giao dịch quyền SHTT để minh bạch thị trường, phát triển tổ chức trung gian (định giá, môi giới,), v.v.

Luật cũng đã quy định trách nhiệm lập danh mục riêng để quản trị nội bộ đối với quyền SHTT chưa đáp ứng điều kiện để ghi nhận giá trị tài sản trong sổ kế toán. Hiện nay, doanh nghiệp Việt Nam chưa có thói quen quản lý quyền SHTT như một tài sản quan trọng. Tình trạng quên không thực hiện việc duy trì hoặc gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ vẫn còn khá phổ biến.

Đây là những nội dung khởi đầu của bước chuyển trọng tâm từ “bảo hộ quyền” sang “khai thác, sử dụng quyền như một tài sản có giá trị”, giảm tình trạng “bằng độc quyền để treo”, mở rộng nguồn lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3.3. Bảo hộ đối tượng mới

Luật mở rộng bảo hộ cho một số đối tượng mới, cụ thể:

- Bổ sung cơ chế bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho phần không tách rời được của sản phẩm (bảo hộ kiểu dáng công nghiệp riêng phần) và mở rộng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho sản phẩm phi vật lý (ví dụ: giao diện đồ họa người dùng (GUI), icon, v.v);

- Bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đối với tín hiệu cáp mang chương trình được mã hóa.

3.4. Xử lý vấn đề mới phát sinh

Luật số 131/2025/QH15 lần này cũng đưa ra những quy định để xử lý một số vấn đề phát sinh do sự phát triển của công nghệ, nổi bật là các vấn đề liên quan đến hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI), cụ thể:

- Quy định khai thác dữ liệu để nghiên cứu, thử nghiệm, huấn luyện hệ thống AI với điều kiện không ảnh hưởng bất hợp lý đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, tác giả và tuân thủ các quy định của Chính phủ;

- Quy định về vấn đề bảo hộ SHTT đối với đối tượng do AI tạo ra hoặc có sử dụng AI trong quá trình tạo ra, cụ thể là:

- + Bổ sung quy định từ chối và hủy bỏ văn bằng bảo hộ khi phát hiện chủ thể tạo ra không phải là con người, phù hợp với chính sách chỉ bảo hộ quyền SHTT cho các đối tượng do con người tạo ra (tác giả là con người);

- + Giao Chính phủ quy định việc phát sinh, xác lập quyền SHTT đối với đối tượng quyền SHTT được tạo ra có sử dụng AI.

Bên cạnh đó, về vấn đề đăng ký nhãn hiệu chứa tên quốc gia Việt Nam, Luật cũng đã bổ sung quy định kiểm soát việc đăng ký đối với nhãn hiệu này.

3.5. Nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo vệ quyền SHTT

Luật bổ sung thêm các chế tài, biện pháp dân sự để xử lý hành vi xâm phạm quyền trên môi trường số, quy định rõ trách nhiệm của chủ quản nền tảng số trong việc triển khai các biện pháp bảo vệ quyền SHTT; đồng thời nâng mức bồi thường thiệt hại theo luật định để tăng tính răn đe và phù hợp với thực tiễn.

IV. Các điều kiện bảo đảm thực hiện

Sau khi Luật được Quốc hội thông qua sẽ có một số các hoạt động chủ yếu gồm: xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành), các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật (soạn các tài liệu phổ biến, đăng bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội thảo, tập huấn để phổ biến những nội dung mới

của Luật, v.v.); triển khai thi hành Luật và theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Luật theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất; đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác SHTT, v.v.

Để triển khai thi hành các quy định mới của Luật, cũng cần có kinh phí cho việc đầu tư nguồn lực để phát triển đồng bộ hệ sinh thái SHTT như các tổ chức trung gian cho hoạt động khai thác thương mại quyền SHTT, hỗ trợ hoạt động định giá, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá các quyền SHTT được giao dịch; đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ ở các cơ quan quản lý nhà nước về SHTT, cơ quan bảo vệ quyền SHTT, các tổ chức nghiên cứu, v.v để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về SHTT; đầu tư để phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số phục vụ nghiệp vụ SHTT, cơ sở dữ liệu chuyên ngành SHTT, công cụ, trang thiết bị cho công tác bảo hộ quyền SHTT; xây dựng các hệ thống hỗ trợ bảo vệ quyền trực tuyến, v.v.

Kinh phí cho các hoạt động trên sẽ được dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời, huy động sự tham gia, đóng góp từ các đối tượng khác (các nhà tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế, v.v.).

Đối với nguồn nhân lực, điều kiện bảo đảm thi hành Luật sau khi được thông qua bảo đảm không làm phát sinh tổ chức hành chính mới, không tăng và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ.

Như vậy, việc quy định các chính sách nêu trên có thể làm phát sinh đáng kể chi phí cho hoạt động quản lý nhà nước về SHTT và các hoạt động có liên quan trong các lĩnh vực khác (ví dụ tài chính). Tuy nhiên, với điều kiện thực tế hiện nay về tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước về SHTT, các cơ quan bảo vệ quyền SHTT, các tổ chức nghiên cứu thì việc bảo đảm các nguồn lực nêu trên, đặc biệt là nguồn lực tài chính là hết sức cần thiết để tạo bước phát triển đột phá trong lĩnh vực SHTT nói riêng, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nói chung.

V. Dự báo tác động chính sách đến người dân và xã hội, những vấn đề người dân cần lưu ý khi thực hiện

Dự báo Luật số 131/2025/QH15 có một số tác động như sau:

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Luật khắc phục các vấn đề còn hạn chế, tồn tại của Luật SHTT số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số

36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019, Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022, Luật số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025 (chưa có những quy định cụ thể về các biện pháp để thúc đẩy và tạo thuận lợi cho việc khai thác thương mại quyền SHTT; các quy định về thủ tục cấp quyền SHTT còn phức tạp, thời gian thực hiện kéo dài, chưa đáp ứng được yêu cầu về đơn giản hóa, cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính về SHTT; quy định về bảo vệ quyền còn chưa đủ mạnh, thiếu tính răn đe, nguồn lực hỗ trợ công tác bảo vệ quyền còn hạn chế; phạm vi bảo hộ sở hữu công nghiệp còn hẹp, chưa xử lý được các vấn đề phát sinh từ xu hướng mới trong phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, v.v.).

Luật số 131/2025/QH15 đảm bảo đồng bộ hệ thống pháp luật, đặc biệt là các luật mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung (Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng, Luật Thương mại điện tử, v.v.).

- Tác động về kinh tế - xã hội:

Luật sẽ thúc đẩy các hoạt động tạo ra, xác lập, bảo vệ và khai thác các đối tượng quyền SHTT, góp phần thực hiện mục tiêu phục vụ nhân dân, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, văn hóa – xã hội, nhằm phát huy hiệu quả giá trị của việc bảo hộ quyền SHTT trong thực tiễn.

Những quy định mới trong Luật giúp các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân được tạo điều kiện thuận lợi hơn khi thực hiện thủ tục đăng ký quyền SHTT, có khả năng được cấp văn bằng bảo hộ sớm hơn do thời gian xử lý đơn đã được rút ngắn, có cơ hội được bảo hộ rộng hơn do Luật đã mở rộng các đối tượng bảo hộ quyền SHTT (như bảo hộ cho kiểu dáng công nghiệp riêng phần và kiểu dáng công nghiệp cho sản phẩm phi vật lý, bảo hộ cho tín hiệu cấp mang chương trình được mã hóa). Việc khai thác thương mại quyền SHTT của các tổ chức, cá nhân được Nhà nước hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy. Quyền SHTT được bảo hộ đầy đủ và hiệu quả hơn, kể cả trên môi trường thực và môi trường kỹ thuật số. Thông qua đó, các doanh nghiệp có thể nâng cao năng suất, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng doanh thu, lợi nhuận, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, góp phần tăng trưởng GDP của đất nước nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số. Đồng thời, các quy định của Luật cũng góp phần phát triển thị trường tài sản trí tuệ trong nước, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

- *Tác động đến thủ tục hành chính:* Luật không phát sinh thủ tục hành chính mới và không giảm số lượng thủ tục hành chính do đây là các thủ tục cần thiết để tổ chức, cá nhân có thể yêu cầu bảo hộ quyền SHTT, phù hợp với yêu cầu của cam kết quốc tế. Tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung các quy định về thời gian xử lý (rút ngắn thời gian xử lý), cách thức tiếp nhận, v.v, đồng thời chuyển các quy định chi tiết xuống văn bản dưới luật nhằm bảo đảm tính ổn định của Luật theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW, phù hợp với mục tiêu về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính (các quy định về thủ tục hành chính phải được rà soát thường xuyên và sửa đổi ngay khi có vướng mắc), tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong thực hiện các thủ tục đăng ký, xác lập quyền SHTT.

Bên cạnh đó, Luật cũng sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT nhằm bảo đảm thống nhất với các nội dung về phân cấp, phân quyền cho địa phương thực hiện các thủ tục hành chính đã được quy định trong các văn bản pháp luật.

- *Tác động đối với việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:* Luật đã thể hiện được định hướng thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gắn kết chặt chẽ với tiến trình chuyển đổi số quốc gia, thông qua các quy định về chính sách “khuyến khích, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khai thác, phát triển đối tượng quyền SHTT”, quy định “thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện hoạt động sở hữu trí tuệ thông qua việc ưu tiên phát triển đồng bộ hạ tầng số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phục vụ nghiệp vụ sở hữu trí tuệ”, “Nhà nước đầu tư để tự động hóa quy trình nghiệp vụ ứng dụng công nghệ, trong đó có dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả, tính minh bạch của hoạt động sở hữu trí tuệ”, v.v. (các Điều 8, 11b của Luật).

Những quy định này không chỉ bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước về SHTT, mà còn mở rộng cơ hội cho tổ chức, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng giá trị và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

- *Tác động về giới và dân tộc:* Các quy định của Luật được áp dụng chung cho tất cả các tổ chức, cá nhân, không có quy định về đối xử khác nhau về giới và dân tộc, do vậy đáp ứng yêu cầu về bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc. Đặc biệt, Luật đã bổ sung quy định Nhà nước hỗ trợ việc tạo ra, bảo hộ, khai thác, quản lý, phát triển đối tượng quyền SHTT, đặc biệt là đối tượng quyền SHTT của đồng bào dân tộc thiểu số.

Bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, các tổ chức, cá nhân cũng cần lưu ý rằng Luật đã bổ sung các quy định nhằm tăng cường bảo vệ quyền SHTT, như tăng cường các biện pháp xử lý xâm phạm trên không gian mạng, nâng cao mức bồi thường thiệt hại theo luật định, do vậy cần lưu ý để tránh các hành vi xâm phạm quyền SHTT, giảm thiểu thiệt hại về kinh tế và các thiệt hại khác. Bên cạnh đó, các cơ sở hủy bỏ, chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ cũng được quy định bổ sung trong Luật, do vậy chủ sở hữu văn bằng bảo hộ, các tổ chức, cá nhân yêu cầu chấm dứt, hủy bỏ văn bằng bảo hộ có thể phát sinh thêm thời gian, chi phí trong quá trình theo đuổi vụ việc chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực (chi phí thuê luật sư tư vấn, chi phí trưng cầu giám định, ý kiến chuyên gia, v.v.).

VI. Triển khai hoạt động thi hành Luật (ban hành Kế hoạch triển khai; Kế hoạch ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tổ chức quán triệt, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân)

5.1 Công tác ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật

Sau khi Luật được Quốc hội thông qua, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong đó, các nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai bao gồm xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; hình thành và triển khai chương trình quốc gia hỗ trợ tạo ra, bảo hộ, khai thác, quản lý, phát triển đối tượng quyền SHTT; tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; tổ chức các nội dung hỗ trợ thi hành Luật theo quy định pháp luật.

5.2 Công tác ban hành văn bản hướng dẫn

Các văn bản quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành các điều khoản sửa đổi tại Luật số 131/2025/QH15 đang được Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cùng các bộ, ngành liên quan khẩn trương xây dựng để kịp thời ban hành cùng thời điểm có hiệu lực của Luật. Danh mục các văn bản hướng dẫn được liệt kê tại Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm các văn bản như sau:

- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP

ngày 26/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về quyền tác giả, quyền liên quan;

- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về SHTT;

- Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật SHTT và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về SHTT liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

- Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan;

- Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng.

5.3 Công tác tổ chức quán triệt, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân

Sau khi Luật được Quốc hội thông qua, trên cơ sở Kế hoạch triển khai thi hành Luật của Thủ tướng Chính phủ, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật sẽ được các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân. Theo đó, trong năm 2026 và các năm tiếp theo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cùng các bộ, ngành liên quan sẽ xây dựng, biên soạn tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản của Luật, tổ chức hội nghị phổ biến kiến thức, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác về những nội dung mới của Luật SHTT./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ